*Ngày dạy: 02/10/2023*

**Tiếng Việt**

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CAU**

**\* Chia sẻ về chủ điểm**

**1. Giải ô chữ (BT1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: GV hướng dẫn cách giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, nghe 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của trò chơi.    - GV gắn/ chiếu lên bảng BT Ô chữ; hướng dẫn cả lớp cùng làm mẫu dòng 1 trong SGK – chọn từ thích hợp với dòng 1 theo gợi ý. Cách làm:  + 1 HS đọc to lời gợi ý: *Nói … không sợ mất lòng.*  + 1 HS phát biểu. GV ghi (hoặc chiếu) từ THẬT vào các ô trống ở dòng 1 theo hàng ngang (nhắc HS mỗi ô trống chỉ ghi 1 chữ cái in hoa, đánh dấu vào thanh chữ có dấu thanh).  - GV nhắc lại các bước làm BT: Đọc gợi ý → Phán đoán từ ngữ → Ghi từ ngữ vào các ô → Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.  **Hoạt động 2: Học sinh thảo luận, giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm để HS ôn lại và thực hiện đúng BT giải ô chữ.  - GV phát cho 2 cặp HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Các từ/ tiếng ở hàng ngang: thật, rách, ruột, măng, giữ, thật, thẳng, dự, cây.*  *+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc (màu xanh): trung thực.*  - GV nêu thêm câu hỏi:  *+ Nội dung các câu thành ngữ, tục ngữ nói về điều gì?*  *+ Em hiểu “trung thực” là thế nào?*  - GV nhận xét, khen HS và dẫn vào bài học. | - HS quan sát, đọc bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT.  - Hai cặp HS làm bài trên phiếu rồi gắn bài lên bảng lớp. Đại diện nhóm 1 báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ/ tiếng ở từng hàng, đọc từ ở cột dọc in màu xanh). Tiếp đến đại diện nhóm 2.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Sự trung thực, thẳng thắn.*  *+ HS trả lời tự do theo hiểu biết của em.*  - HS tập trung lắng nghe. |

**2. Tìm thêm từ có tiếng *trung* (BT2)**

- HS tìm thêm một số từ. Có thể dùng hình thức “truyền điện”. VD: *trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng, trung nghĩa,…*

**3. Giáo viên giới thiệu chủ điểm**

- Trong Bài 3, chúng ta sẽ học về chủ điểm *Như măng mọc thẳng*. Chúng ta sẽ tìm hiểu những bài thơ, chuyện kể ca ngợi một đức tính tốt đẹp của con người, đó là sự chính trực, thẳng thắn. Đây là một đức tính rất đáng quý mà mỗi con người chúng ta cần vun đắp.

**\* Đọc: Cau**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

***Năng lực văn học:***

* Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, nhân ái (yêu thương mọi người, quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
* Giấy A0 (4 tờ), giấy A4 (20 tờ).

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

* Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV nói lời giới thiệu chủ điểm và bài đọc.  - GV ghi tên bài học: ***Đọc 1 – Cau.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện cách ngắt nghỉ đúng ở các câu.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng*.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc cách ngắt nghỉ đúng ở các câu.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm (2HS/nhóm) theo các khổ thơ.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lần lượt đọc các khổ thơ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV mời đại diện 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài thơ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: *khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng* trong SGK tr.34. Các HS khác lắng nghe, theo dõi.  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn:  Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: *Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  (1) HS 1: *Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau: a. Tả hình dáng cây cau; b. Nêu ích lợi của cây cau; c. Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.*  HS 2: *a. Khổ thơ 1, 2; b. Khổ thơ 3, 4; c. Khổ thơ 5.*  (2) HS 2: *Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho bạn liên tưởng đến con người?*  HS 1: *“Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh. Da bạc thếch tháng ngày”; “Thân bền khinh bão tố”.*  (3) HS 1: *Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?*  HS 2: *“Mà tấm lòng thơm thảo/ Đỏ môi ngoại nhai trầu/ Thương yêu đàn em lắm/ Cho cưỡi ngựa tàu cau/ Nơi cho mây dừng nghỉ/ Để đi bốn phương trời/ Nơi chim về ấp trứng/ Nở những bài ca vui”.*  (4) HS 2: *Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?*  HS 1: *Qua hình ảnh cây cau, tác giả ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người như: khiêm nhường, dũng cảm, thẳng thắn, giàu lòng thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác.*  (5) HS 1: *Bạn học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?*  HS 2: *Tôi học được cách nhà thơ miêu tả hình dáng, phẩm chất và ích lợi của cây cau bằng các từ ngữ miêu tả con người.*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm đôi trình bày trước lớp các câu hỏi – đáp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc cho HS:  *+ Nội dung bài đọc: Miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau.*  *+ Ý nghĩa bài đọc: Mượn hình ảnh cây cay ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - Luyện cách ngắt nghỉ, nhấn giọng hợp lí.  - Thể hiện tìm cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. (*VD: Đánh số 5 khổ thơ, một HS đọc một khổ thơ và “truyền điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc 1 khổ thơ bất kì.*)  - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  *Nơi/ cho* ***mây*** *dừng* ***nghỉ****//*  *Để* ***đi****/ bốn phương trời//*  *Nơi/* ***chim*** *về* ***ấp*** *trứng//*  *Nở/những bài ca* ***vui****.//*  *Tai/ lắng tiếng* ***ríu ran****//*  *Thoảng* ***thơm****/ trong hơi thở//*  *Chắc/ chim mới* ***ra ràng****//*  *Ôi/ Hoa cau đang* ***nở****!//*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc lại toàn bộ bài thơ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, tuyên dương những bạn đọc tốt, lưu ý những HS cần luyện tập thêm ở nhà.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Học thuộc lòng bài thơ.  + Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn trong SGK.  + Chuẩn bị bài viết 1 *Tả cây cối* SGK tr.35. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc.  - HS lần lượt đọc các khổ thơ. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS đọc bài. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nghĩa của các từ.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................